

Số: /KH-UBND

Hùng An, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Hùng An
Giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch số 69/KH- UBND ngày 08/4/2022 của UBND huyện Kim Động về Chuyển đổi số huyện Kim Động giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân xã Hùng An xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số xã Hùng An giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ trong Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 69/KH- UBND ngày 08/4/2022 của UBND huyện Kim Động về Chuyển đổi số huyện Kim Động giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của nhà nước, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động thương mại điện tử, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã Hùng An

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Xây dựng hình ảnh một chính quyền hiện đại, năng động.

2. Yêu cầu

- Xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm, giải pháp trong Chương trình hành động để tổ chức thực hiện. Phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận chịu trách nhiệm triển khai; đề ra lộ trình, thời gian hoàn thành. Trên cơ sở đó các bộ phận chuyên môn thống nhất nhận thức, hành động và xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng uỷ về chuyển đổi số; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới, sáng tạo, công khai, minh bạch, bảo đảm chất lượng hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số. Chuyển đổi số toàn diện là nền tảng, động lực quan trọng xây dựng xã hội thông minh và nền kinh tế hiện đại; thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng

suất lao động và năng lực cạnh tranh của xã. Hệ thống quản lý nhà nước và xã hội được vận hành dựa trên nền tảng số và hiệu lực, hiệu quả cao.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1- Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3 và mức độ 4 (*trong đó cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên mức độ 4*) được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hoạt động của UBND xã sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp huyện đến cấp xã và liên thông quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã đã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền từ huyện đến xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 50% hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu mở về quy trình sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi và giá cả thị trường các nông sản.

- Phối hợp từng bước Số hóa di sản văn hóa Việt Nam; xây dựng bản đồ số, quản lý, liên kết dữ liệu di sản văn hóa Việt Nam.

2.2- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.

2.3- Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và 90% người dân sử dụng điện thoại thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

3 Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

3.1 Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

3.2 Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7,5%.

3.3 Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng di động Internet băng rộng cáp quang.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

1.1 Chuyển đổi nhận thức

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ chương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình, hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp cam kết đổi mới, cho phép thử mô hình mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực địa phương mình phụ trách.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội ... Chia sẻ, phổ biến, tôn vinh điển hình các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt về chuyển đổi số.

- Tuyên truyền phát huy vai trò chủ thể của người dân trong chuyển đổi số, nâng cao ý thức sử dụng, ứng dụng CNTT từ gia đình đến nhà trường, xã hội hướng đến các ứng dụng thiết thực, hiệu quả, an toàn thông tin.

1.2 Xây dựng cơ chế, chính sách

- Rà soát, đề xuất và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư kinh doanh, quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, internet và không gian mạng; nghiên cứu, đề xuất, huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, xã hội để chuyển đổi số theo hướng khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số.

1.3 Phát triển hạ tầng số

Triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn xã
Chuyển đổi toàn bộ mạng internet theo giao thức IPv4 sang ứng dụng địa chỉ giao thức internet mới IPv6;

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng internet vạn vật (IoT).

1.4) Phát triển nền tảng số

- Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn xã đảm bảo thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

1.5 Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng và triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý. Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ

tầng và nền tảng số trong công tác đảm bảo an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hóa, chuyển đổi số quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, từng bước hình thành CSDL dùng chung, cơ sở dữ liệu mở.

- Áp dụng công nghệ mới nhất về truyền thông xã hội, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động, phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhận tạo, thực tế ảo/ thực tế tăng cường để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng.

- Đưa toàn bộ dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số cho các bộ, công chức, viên chức và người lao động

e) Khai thác hệ thống, cơ sở hạ tầng số quản lý tài nguyên môi trường, kiểm soát ô nhiễm thông minh

f) Xây dựng cơ chế và triển khai kế hoạch an toàn, an ninh mạng trong quản lý nhà nước

- Xây dựng quy chế, chính sách an toàn an ninh mạng.

g) Đổi mới và kiến tạo cơ cấu, quản trị phù hợp với quá trình chuyển đổi số

- Kiện toàn ban chỉ đạo công tác chuyển đổi số.

- Bổ sung, thay đổi cơ chế chính sách phù hợp với môi trường số.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn xã nhằm nâng cao năng xuất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái số trên địa bàn đa dạng.

- Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

- Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

Các nhiệm vụ cần triển khai gồm:

a) Xây dựng và đẩy mạnh môi trường Thương mại điện tử trên địa bàn

- Tuyên truyền và phổ cập ứng dụng Thương mại điện tử;
- Xây dựng hệ thống hạ tầng và nền tảng Thương mại điện tử.
- b) Xây dựng phổ cập thanh toán điện tử
 - Xây dựng kế hoạch thúc đẩy thanh toán điện tử;
 - Hoạt động triển khai đẩy mạnh thanh toán điện tử.
- c) Phát triển, phổ cập CNTT, số hóa cho doanh nghiệp
 - Hỗ trợ về kiến thức và quy trình;
 - Xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy cho doanh nghiệp.
- d) Thúc đẩy sử dụng giải pháp số cho các doanh nghiệp trong xã.
 - Cung cấp, hỗ trợ giải pháp số cho doanh nghiệp;
 - Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp kiến tạo và sử dụng giải pháp số.
- e) Khuyến khích đổi mới mô hình kinh doanh trong nền kinh tế
 - Tuyên truyền và cập nhật xu hướng mô hình kinh doanh số mới;
 - Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi mô hình kinh doanh.

4. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do cấp trên tổ chức.
 - Tham gia chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, giám đốc điều hành các doanh nghiệp.
 - Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tham gia thủ tục hành chính của người dân với chính quyền
 - Tham gia các lớp đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người lao động tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp.
 - Mở rộng các kênh kết nối phục vụ thực hiện thủ tục hành chính của người dân trên nền tảng sẵn có; tạo điều kiện thuận lợi, thân thiện và thu hút được người dân tham gia vào giao dịch trên môi trường số.

Các nhiệm vụ cần triển khai gồm:

Thông tin, tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số

- Xây dựng thông tin, tin tức về chuyển đổi số;
- Nâng cấp, phát triển Trang tin điện tử;
- Chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số.

5. Đào tạo nhân lực cho chuyển đổi số

- Tham gia các lớp đào tạo lực lượng chuyên nghiệp về công nghệ số đáp ứng được các nhu cầu phát triển của xã;
 - + Tham gia lớp đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ cán bộ, công chức và viên chức hiện có về kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số, có năng lực ứng dụng, dẫn dắt chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực
 - Đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân và người lao động để thích ứng với thay đổi của thời chuyển đổi số: Xây dựng các chương trình đào tạo kỹ năng chuyển đổi

số theo hình thức trực tuyến và trên các phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo cho người dân dễ hiểu, dễ tiếp cận, dễ áp dụng.

6. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

6.1 Triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo chỉ đạo của cấp trên giai đoạn 2021-2025 đảm bảo các mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 và Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Nghị quyết số 06-NQ/TU); Chương trình hành động số 21-Ctr/HU ngày 10/10/2021 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá chỉ số xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Xây dựng trang thông tin điện tử; hệ thống mạng Internet, Lan, Wifi; hội nghị truyền hình trực tuyến của xã các thiết bị bảo mật, phần mềm diệt virus.

- Đầu tư máy tính đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức có máy tính làm việc; thực hiện triển khai gửi, nhận văn bản trên phần mềm QLVB&ĐH.

- Xây dựng hệ thống tiếp nhận các câu hỏi và phản ánh của người dân, doanh nghiệp một cách tự động trên môi trường Internet và mạng xã hội Zalo, Facebook.

- Xây dựng các ứng dụng Chính quyền Online thông minh trên môi trường mạng, mạng xã hội.

- Triển khai các ứng dụng chính quyền điện tử giúp điều hành, quản lý, kết nối với người dân và doanh nghiệp; các phản ánh, chia sẻ khác để tương tác với người dân và doanh nghiệp.

6.2 Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

- Phát triển nền tảng khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo các loại dịch bệnh; 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám, chữa bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế.

- Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, khuyến khích thanh toán viện phí điện tử, hình thành, hình thành các bệnh viện, Trung tâm Y tế thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình ảnh cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

6.3 Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

- Triển khai, phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập;

- 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương

trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

6.4 Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Từng bước thực hiện chuyển đổi số nông nghiệp phải dựa trên nền tảng dữ liệu. Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như đất đai, tưới tiêu, cây trồng, vật nuôi Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng hỗ trợ chia sẻ sản phẩm nông nghiệp qua nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương. Ứng dụng IoT để hỗ trợ, theo dõi, giám sát và hỗ trợ tự động hóa quá trình canh tác, sản xuất nông nghiệp.

6.5 Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý tài nguyên môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường:

+ Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý, đo đạc, bản đồ.

+ Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai bao gồm: Cơ sở dữ liệu địa chính, cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai, cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cơ sở dữ liệu giá đất trong giai đoạn 2021-2025.

+ CSDL biến đổi khí hậu, CSDL khí tượng thủy văn, CSDL tài nguyên nước, CSDL địa chất, khoáng sản.

- Triển khai hệ thống quan trắc tài nguyên môi trường, cơ sở dữ liệu môi trường bao gồm:

+ Đầu tư các thiết bị quan trắc tự động, giải pháp thông minh trong quan trắc; xây dựng hệ thống, lưu trữ, quản lý dữ liệu phục vụ cho việc xử lý, phân tích, mô hình hóa,... trong xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

+ Xây dựng hệ thống kho dữ liệu số tài nguyên môi trường.

6.7 Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải

- Quản lý phương tiện kinh doanh vận tải; quản lý người điều khiển phương tiện; quản lý kết cấu hạ tầng giao thông; đăng ký và quản lý phương tiện và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện,... trên nền tảng số.

- Xây dựng ứng dụng các giải pháp giám sát đảm bảo an toàn của các phương tiện giao thông công cộng trên địa bàn xã.

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các dịch vụ giao thông, vận tải trên địa bàn xã.

6.8 Chuyển đổi số cấp xã, gắn với xây dựng nông thôn mới

- Tái cấu trúc hạ tầng số: Truyền dẫn internet, mạng, an toàn thông tin,... tạo kênh kết nối cho lãnh đạo; đào tạo nâng cao trình độ sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức, tăng cường đảm bảo an toàn thông tin; tái cấu trúc hạ tầng phục vụ xây dựng chính quyền thông

minh. Lắp đặt máy quét thẻ (POS), QR Code tại bộ phận một cửa tạo điều kiện cho người dân thanh toán phí, lệ phí các TTHC phát sinh.

- Phát triển thương mại điện tử: Kết nối sàn thương mại điện tử; đưa sản phẩm nông sản lên sàn giao dịch. Sản phẩm OCOP được giới thiệu, quảng bá trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội; 100% địa chỉ được gắn, cập nhật địa chỉ bưu chính (gắn với bản đồ V-MAP).

- Y tế thông minh: Triển khai tư vấn, chăm sóc sức khỏe từ xa cho người dân (Tele medicine). Khám chữa bệnh từ xa kết nối trạm y tế cấp xã với các bệnh viện lớn (Tele Health). Xây dựng chính quyền điện tử cấp xã: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, phục vụ đời sống kinh tế - xã hội, đảm bảo mục tiêu tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật) đạt tối thiểu 80%. Triển khai các ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành như quản lý thông tin nhân khẩu, hộ gia đình trên địa bàn cấp xã, quản lý các chính sách an sinh xã hội, xây dựng kênh trao đổi, tương tác trực tuyến giữa chính quyền cấp xã và nhân dân, bản tin điện tử của UBND cấp xã qua ứng dụng trên điện thoại thông minh.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và cán bộ cấp xã về chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức văn hóa

- Tham mưu UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Hùng An (BCĐ); thành lập Tổ giúp việc của BCĐ; xây dựng Quy chế hoạt động của BCĐ và Tổ giúp việc.

- Phối hợp với các công chức, các ngành liên quan tham mưu UBND xã triển khai thực hiện các dự án nhằm đảm bảo kết nối, tích hợp đồng bộ toàn bộ hệ thống; tham mưu UBND xã thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tham mưu UBND xã ban hành các quy định, quy chế đảm bảo quản lý và vận hành, khai thác các hệ thống trang thiết bị, công nghệ, cơ sở dữ liệu (CSDL), phần mềm ứng dụng của các hệ thống thông tin (Trang thông tin điện tử, mail công vụ,...).

- Sử dụng các phần mềm dùng chung (QLVB&ĐH, thư công vụ, chữ ký số ...) phục vụ trong công tác chỉ đạo, điều hành; phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện Trang thông tin điện tử; hệ thống mạng Internet, Lan, Wifi, các thiết bị bảo mật, phần mềm diệt virus đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong thực hiện chuyển đổi số cấp xã; chữ ký số cho cá nhân và tổ chức (*chứng thư số*), trang thiết bị cần thiết để các cán bộ công chức, các ngành gửi được văn bản trên hệ thống phần mềm QLVB&ĐH của xã.

- Triển khai các ứng dụng chính quyền điện tử giúp điều hành, quản lý, kết nối với người dân và doanh nghiệp; các phản ánh, chia sẻ khác để tương tác với người dân và doanh nghiệp.

Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất báo cáo UBND huyện về kết quả thực hiện Kế hoạch, đề xuất điều chỉnh các nội dung khi cần thiết.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ và Kế hoạch được giao.

2. Công chức Văn phòng UBND xã

- Khai thác hiệu quả hệ thống Cổng Dịch vụ công và Một cửa điện tử ; rà soát, đề xuất cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; cung cấp toàn bộ các dịch vụ công

trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công và Một cửa điện tử của xã theo lộ trình phù hợp. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục rà soát chuẩn hóa các TTHC liên quan tới người dân và doanh nghiệp, công khai quy trình, thủ tục để người dân thuận lợi trong giao dịch; kết hợp áp dụng ISO với ứng dụng CNTT.

- Đẩy mạnh và hoàn thiện hệ thống kỹ thuật, trang bị, phục vụ hợp trực tuyến của xã;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ và Kế hoạch được giao.

3. Công chức Tài chính - kế toán

Tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thường xuyên để triển khai các nhiệm vụ thực hiện chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

4. Đài Truyền thanh xã

- Xây dựng chuyên mục, chương trình “Chuyên đổi số” để tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, kế hoạch, chiến lược liên quan đến chuyển đổi số của xã; tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tuyên truyền trực quan.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong truyền thanh thông minh.

6. Đề nghị UBNDTTQVN và các hội, đoàn thể xã

- Tuyên truyền, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong chuyên đổi số, nâng cao văn hoá khai thác và ý thức sử dụng CNTT từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp hiểu rõ chuyên đổi số là xu hướng, động lực trong xã hội, từng bước hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

- Triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

Trên đây là Kế hoạch Chuyên đổi số xã Hùng An giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Yêu cầu các ngành, cán bộ công chức triển khai thực hiện và định kỳ hàng quý gửi báo cáo tình hình, kết quả triển khai về UBND xã (*qua Công chức Văn hoá xã hội để tổng hợp*) theo quy định.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa và thông tin huyện;
- TTĐU, HỖND, UBND xã;
- Các ngành, cán bộ CC liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Bắc